

ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VẬN ĐỘNG VIÊN CẤP CAO MÔN BÓNG CHUYỀN TẠI VIỆT NAM THÔNG QUA CÁC CHỈ SỐ, THÔNG SỐ VỀ ĐÀO TẠO VÀ HOẠT ĐỘNG THI ĐẤU

Lê Trí Trường⁽¹⁾ Đinh Quang Ngọc⁽²⁾, Nguyễn Ngọc Sự⁽³⁾

Tóm tắt:

Sau một năm huấn luyện với việc ứng dụng chương trình đào tạo VĐV cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam đã bước đầu mang lại hiệu quả. Chương trình đào tạo ứng dụng đã có tác dụng tích cực đến phát triển thể lực, kỹ chiến thuật cho các nam VĐV Bóng chuyền CLB Tràng An – Ninh Bình.

Từ khóa: Đánh giá, chương trình, VĐV, Bóng chuyền, cấp cao, Việt Nam.

Evaluating the volleyball training program for high-level athletes in Vietnam through indicators and parameters in training and competition

Summary:

After a year of training, the application of volleyball training program for high-level athletes in Vietnam has initially brought effective results. The applied training program has had a positive effect on physical and tactical development for male volleyball players at Trang An Club - Ninh Binh.

Keywords: Assessment, program, athletes, Volleyball, high level, Vietnam.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Mục tiêu rèn luyện thể thao của VĐV Bóng chuyền là đạt kết quả thể thao cao nhất cho một cá nhân nhất định. Mục tiêu tổng thể được thể hiện trong giải pháp của các vấn đề, được cụ thể hóa có tính đến quy mô thời gian, khả năng cá nhân của người chơi Bóng chuyền và các phương hướng chính của đào tạo. Đặc điểm kỹ thuật của mục tiêu và nhiệm vụ chính trong đào tạo một cầu thủ Bóng chuyền được thể hiện bằng các chỉ tiêu định lượng được đo lường khách quan: Kết quả thể thao, tiêu chuẩn kiểm soát, kiểm tra các chỉ số, thông số về đào tạo và hoạt động thi đấu. Để đánh giá được mục tiêu của chương trình đào tạo thì kiểm tra, đánh giá VĐV trong quá trình chuẩn bị và thi đấu giữ vị trí vô cùng quan trọng. Do vậy, sau khi xây dựng được chương trình đào tạo VĐV cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam, việc đánh giá sự tiến bộ của VĐV thông qua các test, chỉ số là hết sức cần thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp kiểm tra sự phạm; Phương pháp thực nghiệm sự phạm; Phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Giới thiệu chương trình đào tạo vận động viên cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam

Chương trình đào tạo VĐV cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam được xây dựng với tổng thời gian 52 tuần, trong đó: 46 tuần huấn luyện trực tiếp và 6 tuần theo kế hoạch cá nhân của VĐV. Khung chương trình đào tạo gồm các nội dung: Quy định chung; Giai đoạn hoàn thiện; Giai đoạn cấp cao; Đánh giá trình độ; Đảm bảo sức khỏe; Đảm bảo trình độ của HLV; Phương pháp huấn luyện.

Do đặc thù của các CLB Bóng chuyền Việt Nam hiện nay có sự đan xen giữa huấn luyện VĐV giai đoạn hoàn thiện và giai đoạn cấp cao, đề tài đã xây dựng và đề xuất 02 khung chương trình đào tạo vận động viên cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam: 01 chương trình huấn luyện Bóng chuyền ở giai đoạn hoàn thiện; và 01 chương trình huấn luyện Bóng chuyền ở giai đoạn cấp cao. Cấu trúc 02 chương trình đào tạo vận động viên cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam bao gồm các nội dung: Chuẩn bị lý thuyết; Chuẩn bị thể lực; Chuẩn bị kỹ thuật; Chuẩn bị chiến thuật; Chuẩn bị tích hợp; Thực hành chỉ đạo và trọng tài; Chuẩn bị tâm lý; Các

⁽¹⁾TS, ⁽²⁾PGS.TS, ⁽³⁾ThS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

BÀI BÁO KHOA HỌC

phương tiện và biện pháp hồi phục. Chi tiết khung chương trình được trình bày tại bài viết: “Xây dựng khung chương trình đào tạo VĐV cấp cao môn Bóng chuyên tại Việt Nam”, trang 372-375, Tạp chí Khoa học Đào tạo và Huấn luyện thể thao, số đặc biệt năm 2021.

2. Xây dựng kế hoạch thực nghiệm, ứng dụng chương trình đào tạo VĐV cấp cao môn Bóng chuyên

Thời gian thực nghiệm: Việc nghiên cứu ứng dụng chương trình đào tạo VĐV cấp cao môn Bóng chuyên được tiến hành trong thời gian 01 năm.

Đối tượng thực nghiệm: nam VĐV Bóng chuyên CLB Trảng An – Ninh Bình.

Thời điểm: Trong trong thời kỳ chuẩn bị của kế hoạch huấn luyện năm.

Nội dung kiểm tra: Các test đánh giá thể lực, kỹ chiến thuật và hiệu xuất thi đấu.

Hình thức thực nghiệm: Thực nghiệm được tiến hành theo hình thức tự đối chiếu.

3. Đánh giá thông qua kết quả kiểm tra thể lực, kỹ chiến thuật

Để làm rõ hiệu quả bước đầu của chương trình đào tạo VĐV cấp cao môn Bóng chuyên, đề tài đã tiến hành kiểm tra các test thể lực, kỹ chiến thuật cho VĐV CLB Trảng An. Kết quả thu được như trình bày ở bảng 1 và bảng 2.

Kết quả ở bảng 1 cho thấy: Ở các test thể lực của VĐV CLB Trảng An năm 2020 thì tỷ lệ thực

Bảng 1. Kết quả kiểm tra thể lực, kỹ chiến thuật theo thời kỳ chuẩn bị của nam VĐV Bóng chuyên CLB Trảng An

TT	Nội dung	2019 (n = 33)			2020 (n = 36)			χ^2
		XS	Tốt	Đạt	XS	Tốt	Đạt	
I	Thể lực							
1	Chạy Zíc Zắc	10	17	6	21	13	2	6.318*
2	Chạy cây thông	9	16	8	22	10	4	8.054*
3	Bật nhảy có đà	8	18	7	18	16	2	6.624*
4	Đạp bóng theo phương lấy đà	11	20	2	24	10	2	8.047*
5	Di chuyển thực hiện các động tác	11	18	4	23	12	1	6.154*
	Tổng	49	89	27	108	61	11	33.547***
	Tỷ lệ %	29.7	53.9	16.4	60	33.9	6.1	
II	Kỹ chiến thuật							
6	Đạp bóng vào các vị trí	11	17	5	23	11	2	6.689*
7	Phát bóng vào các vị trí	11	14	8	16	19	1	7.011*
8	Chuyên bóng vào các vị trí	17	9	7	26	9	1	6.265*
9	Đệm bóng ở các vị trí	15	14	4	26	10	0	7.502*
	Tổng	54	54	24	91	49	4	23.492***
	Tỷ lệ %	40.9	40.9	18.2	63.2	34	2.8	

hiện các test ở thời kỳ chuẩn bị với mức xếp loại xuất sắc 60.0%, tốt 33.9%, đạt 6.1%. Tỷ lệ này là cao hơn hẳn so với năm 2019 (xuất sắc 29.7%, tốt 53.9%, đạt 16.4%). Đồng thời kết quả kiểm định Khi bình phương thu được c_2 tính = 33.547 ở ngưỡng $P < 0.001$. Như vậy, kết quả thu được đã cho thấy rõ sự khác biệt về thể lực của nam VĐV Bóng chuyên CLB Trảng An khi so sánh giữa năm 2020 với năm 2019.

So sánh ở từng test thì kết quả năm 2020 đều cao hơn năm 2019 với sự khác biệt rõ ràng ở kiểm định Khi bình phương từ 6.154 đến 8.054 ở ngưỡng $P < 0.05$.

Còn ở các test kỹ chiến thuật ở thời kỳ chuẩn bị thì tỷ lệ thực hiện năm 2020 với mức xếp loại xuất sắc là 63.2%, tốt 34.0%, đạt 2.8%. Tương tự như các test thể lực, tỷ lệ này là cũng cao hơn hẳn so với năm 2019 (xuất sắc 40.9%, tốt 40.9%, đạt 18.2%). Đồng thời kết quả kiểm định Khi bình phương thu được c_2 tính = 23.492 ở ngưỡng $P < 0.001$. Như vậy, kết quả thu được đã cho thấy rõ sự khác biệt về hiệu quả thực hiện kỹ chiến thuật của nam VĐV Bóng chuyên CLB Trảng An – Ninh Bình khi so sánh giữa năm 2020 với năm 2019. Tuy nhiên mức độ khác biệt ở nhóm các test thể lực cao hơn nhóm kỹ chiến thuật.

Bảng 2. Kết quả kiểm tra các test thể lực, kỹ chiến thuật theo thời kỳ chuẩn bị của nam VĐV Bóng chuyền CLB Tràng An (n = 36)

TT	Nội dung	Chuẩn bị 1		Chuẩn bị 3		Khác biệt	t
			δ		δ		
I	Thể lực						
1	Chạy Zíc Zắc (s)	7.86	0.51	6.88	0.42	-0.98	3.520**
2	Chạy cây thông (s)	25.39	1.14	21.06	1.17	-4.33	9.869***
3	Bật nhảy có đà (cm)	315.3	20.6	339.4	21.7	24.1	12.836***
4	Đạp bóng theo phương lầy đà (lần)	23.6	4.3	33.2	4.6	9.6	11.147***
5	Di chuyển thực hiện các động tác (s)	19.12	1.13	15.96	1.27	-3.16	7.066***
II	Kỹ chiến thuật						
6	Đạp bóng vào các vị trí (lần)	6.4	0.4	8.3	0.6	1.9	6.582***
7	Phát bóng vào các vị trí (lần)	3.6	0.31	4.3	0.36	0.7	2.962**
8	Chuyền bóng vào các vị trí (lần)	3.9	0.33	4.8	0.41	0.9	3.624**
9	Đệm bóng ở các vị trí (lần)	4.7	0.42	5.6	0.43	0.9	3.382**

Kết quả ở bảng 2 cho thấy, sau khi ứng dụng chương trình đào tạo VĐV cấp cao môn Bóng chuyền thì giá trị trung bình giữa các thời kỳ chuẩn bị đều tăng. Ý nghĩa của sự khác biệt giữa thời kỳ chuẩn bị 1-3 của các test đều tăng, khi sử dụng kiểm định t thì cho thấy sự khác biệt với khoảng tin cậy $P < 0.01$ và $P < 0.001$.

3. Đánh giá hiệu xuất thi đấu thông qua phân tích VIS

- Hiệu quả phát bóng, đề tài đã thu thập số liệu thống kê kỹ thuật của đội khi tham dự giải thi đấu năm 2019 và 2020 của nam VĐV Bóng chuyền Câu lạc bộ Tràng An – Ninh Bình. Kết quả được trình bày ở bảng 3.

Bảng 3. Hiệu quả phát bóng của nam VĐV Bóng chuyền CLB Tràng An

TT	Nội dung	Tổng số lần	Phát bóng			
			Ăn điểm trực tiếp	Tạo ưu thế	Không tạo ưu thế	Hổng
I	Năm 2019 (5 trận)					
1	Nhảy phát bóng mạnh	101	12	34	14	41
2	Nhảy phát bóng bay	161	28	63	52	18
3	Đứng phát bóng bay	141	23	41	43	34
	Tổng cộng	403	63	138	109	93
	Tỷ lệ %		15.6	34.2	27	23.1
II	Năm 2020 (7 trận)					
1	Nhảy phát bóng mạnh	183	46	87	36	14
2	Nhảy phát bóng bay	190	69	83	25	13
3	Đứng phát bóng bay	153	49	57	36	11
	Tổng cộng	526	164	227	97	38
	Tỷ lệ %		31.2	43.2	18.4	7.2
	χ^2		75.468, P-value = 2.876e-16 < 0.001			

BÀI BÁO KHOA HỌC

Từ kết quả thu được ở bảng 3 cho thấy: Tỷ lệ phát bóng ăn điểm trực tiếp và tạo ưu thế của CLB Trảng An – Ninh Bình năm 2020 (31.2% và 43.2%) là cao hơn hẳn so với năm 2019 (15.6% và 34.2%); còn tỷ lệ phát bóng hỏng của CLB Trảng An – Ninh Bình năm 2020 đã giảm rõ rệt so với năm 2019, từ 23.1% xuống còn 7.2%. Sử dụng kiểm định Khi bình phương thu được $c^2_{\text{tính}} = 75.468$ với độ tự do = 3 và ở ngưỡng $P = 2.876e-16 < 0.001$. Điều đó một lần nữa cho thấy rõ sự khác biệt về hiệu quả phát bóng của CLB Trảng An – Ninh Bình khi so sánh giữa năm 2020 với năm 2019.

- Hiệu quả đập bóng/chắn bóng của nam VĐV Bóng chuyên Câu lạc bộ Trảng An – Ninh Bình, đề tài đã thu thập số liệu thống kê kỹ thuật của đội khi tham dự giải thi đấu năm 2019 và 2020. Kết quả được trình bày ở bảng 4.

Từ kết quả thu được ở bảng 4 cho thấy: Tỷ lệ đập bóng/chắn bóng ăn điểm trực tiếp và tạo ưu



Để phát triển Bóng chuyên Việt Nam tiến tới tầm cỡ Châu lục và Thế giới, xây dựng chương trình huấn luyện khoa học là vấn đề có ý nghĩa thực tiễn cao

thế của CLB Trảng An – Ninh Bình năm 2020 (33.8% và 43.2%) là cao hơn hẳn so với năm 2019 (16.2% và 35.5%); còn tỷ lệ đập bóng/chắn bóng hỏng của CLB Trảng An năm 2020 đã giảm rõ rệt so với năm 2019, từ 21.3% xuống còn 8.0%. Sử dụng kiểm định Khi bình phương thu được $c^2_{\text{tính}} = 83.761$ với độ tự do = 3 và ở ngưỡng $P = 2.2e-16 < 0.001$. Điều đó một lần nữa cho thấy rõ sự khác biệt về hiệu quả

Bảng 4. Hiệu quả đập bóng/chắn bóng của nam VĐV Bóng chuyên CLB Trảng An

TT	Nội dung	Tổng số lần	Đập bóng/Chắn bóng			
			Ăn điểm trực tiếp	Tạo ưu thế	Không tạo ưu thế	Hỏng
I	Năm 2019 (5 trận)					
1	Đập bóng	303	45	121	74	63
2	Chắn bóng	185	34	52	58	41
	Tổng cộng	488	79	173	132	104
	Tỷ lệ %		16.2	35.5	27	21.3
II	Năm 2020 (7 trận)					
1	Đập bóng	360	125	163	47	25
2	Chắn bóng	166	53	64	32	17
	Tổng cộng	526	178	227	79	42
	Tỷ lệ %		33.8	43.2	15	8
	χ^2	TC	83.761, P-value = 2.2e-16 < 0.001			
		1-1	61.849, P-value = 2.367e-13 < 0.001			
		2-2	21.869, P-value = 6.947e-05 < 0.001			

Bảng 5. Hiệu quả bước 1/chuyên 2 của nam VĐV Bóng chuyên CLB Trảng An

TT	Nội dung	Tổng số lần	Bước 1/Chuyên 2			
			Tốt	Đạt	Không đạt	Hỏng
I	Năm 2019 (5 trận)					
1	Bước 1	783	137	348	223	75
2	Chuyên 2	737	129	337	209	62
	Tổng cộng	1520	266	685	432	137
	Tỷ lệ %		17.5	45.1	28.4	9
II	Năm 2020 (7 trận)					
1	Bước 1	958	269	489	162	38
2	Chuyên 2	897	229	472	164	32
	Tổng cộng	1855	498	961	326	70
	Tỷ lệ %		26.8	51.8	17.6	3.8
	χ^2	TC	121.180, P-value = 2.2e-16 < 0.001			
		1-1	71.582, P-value = 1.957e-15 < 0.001			
		2-2	50.279, P-value = 6.967e-11 < 0.001			

đập bóng/chắn bóng của CLB Trảng An khi so sánh giữa năm 2020 với năm 2019.

Khi kiểm định riêng biệt theo từng nội dung đập bóng và chắn bóng thì kết quả kiểm định Khi bình phương thu được đều nhỏ hơn 0.001.

- Hiệu quả bước 1/chuyên 2 của nam VĐV Bóng chuyên CLB Trảng An, đề tài đã thu thập số liệu thống kê kỹ thuật của đội khi tham dự giải thi đấu năm 2019 và 2020. Kết quả trình bày ở bảng 5.

Từ kết quả thu được ở bảng 5 cho thấy: Tỷ lệ bước 1/chuyên 2 mức tốt và đạt của CLB Trảng An năm 2020 (26.8% và 51.8%) là cao hơn hẳn so với năm 2019 (17.5% và 45.1%); còn tỷ lệ bước 1/chuyên 2 hỏng của CLB Trảng An năm 2020 đã giảm rõ rệt so với năm 2019, từ 9.0% xuống còn 3.8%. Sử dụng kiểm định Khi bình phương thu được $c^2_{tính} = 121.180$ với độ tự do = 3 và ở ngưỡng $P = 2.2e-16 < 0.001$. Điều đó một lần nữa cho thấy rõ sự khác biệt về hiệu quả bước 1/chuyên 2 của CLB Trảng An khi so sánh giữa năm 2020 với năm 2019. Khi kiểm định riêng biệt theo từng nội dung bước 1 và chuyên 2 thì kết quả kiểm định Khi bình phương thu được đều nhỏ hơn 0.001.

KẾT LUẬN

Kết quả thực nghiệm chương trình đào tạo VĐV cấp cao môn Bóng chuyên tại Việt Nam tại CLB bóng chuyên nam Trảng An – Ninh Bình đã bước đầu mang lại hiệu quả sau một năm huấn luyện. Như vậy, khi ứng dụng chương trình đào tạo mà đề tài xây dựng đã có tác dụng tích cực đến phát triển thể lực, kỹ chiến thuật cho các nam VĐV Bóng chuyên CLB Trảng An.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Klesep. Iu.N, Airianx A.G (1997), Bóng chuyên, Dịch: Đinh Lãm, Xuân Ngà, Hữu Hùng, Nghiêm Thúc, Nxb TDTT, Hà Nội.
2. Chen Huang Gin, Chang Liu, Tai Yen Sher (2001), “Kilematic analysis of the Volleyball back row jump spice” - Jourual of sport Science, (Số 9), pp. 33 - 37.
3. John Mayer, Billy Allen (2019), Coach Your Brains Out: Lessons On The Art And Science Of Coaching Volleyball, Independently published.
4. Ivanốp. V.X (1996), Những cơ sở của toán học thống kê, Dịch: Trần Đức Dũng, Nxb TDTT, Hà Nội.

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO**4. Trương Quốc Uyên**

Bác Hồ với phong trào “Khỏe vì nước” ở Chiến khu Việt Bắc trong thời kỳ dân tộc ta tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược

7. Trương Anh Tuấn

Quan tâm phát triển Thể dục thể thao Người khuyết tật

BÀI BÁO KHOA HỌC**10. Đặng Văn Dũng**

Dự báo tác động của sự phát triển, hoàn thiện hạ tầng và các dịch vụ đến khả năng tham gia thể dục thể thao của người khuyết tật ở các trung tâm văn hóa đô thị đến 2030

13. Mai Thị Bích Ngọc; Trần Trung Khánh; Dương Văn Phương

Nhận thức, đánh giá của người dân khu vực miền núi về hoạt động thể dục thể thao Quần chúng

18. Nguyễn Hoàng Minh Thuận; Nguyễn Anh Trí; Nguyễn Thị Kim Phượng

Thực trạng nhu cầu và sự hài lòng của người tham gia tại giải Marathon quốc tế Đà Lạt Ultra Trail

25. Nguyễn Thành Long

Nguyên nhân những sai lầm thường mắc trong giảng dạy kỹ thuật nhảy xa ưỡn thân cho sinh viên chuyên ngành Điền kinh Ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

30. Lê Thị Uyên Phương; Nguyễn Lê Nghĩa

Lựa chọn bài tập Vũ đạo thể thao giải trí (Breakin) nâng cao thể lực cho nam sinh viên năm 2 Đại học Huế trong chương trình chính khóa tự chọn

34. Nguyễn Thị Thu Quyết; Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Tất Dũng

Xác định nguyên nhân hạn chế mức độ đáp ứng việc làm của cử nhân Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

42. Nguyễn Văn Phúc; Nguyễn Văn Cường

Thực trạng công tác phát triển thể lực cho học viên sĩ quan chỉ huy tham mưu lục quân cấp phân đội chuyên ngành trinh sát đặc nhiệm, Trường Sĩ quan Lục quân 1

48. Vũ Chung Thủy; Phạm Đức Viễn

Thực trạng hiệu quả nội dung chương trình đào tạo cử nhân ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Tây Bắc

53. Lê Trí Trường; Đinh Quang Ngọc; Nguyễn Ngọc Sự

Đánh giá chương trình đào tạo vận động viên Cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam thông qua các chỉ số, thông số về đào tạo và hoạt động thi đấu

58. Lê Anh Dũng; Hồ Đăng Quốc Hùng; Trần Thị Thùy Linh

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá năng lực ở vị trí tiền đạo cho vận động viên Bóng đá nam U17 Việt Nam

63. Nguyễn Ngọc Tuấn; Trần Trung; Nguyễn Thị Lan Anh

Đặc điểm hình thái và cấu trúc thành phần cơ thể học sinh lứa tuổi 7 – 8, Trường Tiểu học Đình Bảng 1, Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

67. Đỗ Văn Thật

Thực trạng hình thái và chức năng của nam học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I thời điểm nhập trường

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT**71. Vũ Trọng Lợi**

Du lịch với thể thao và Yoga

75. Nhật Minh; Dương Thái Bình

Khung trình độ Quốc gia Việt Nam đối với các trình độ Thạc sĩ và Tiến sĩ

78. Trương Thị Hồng Tuyên

Bài tập nâng cao thể lực với bóng

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

Uncle Ho with the movement "Stay strong for the country" in the Viet Bac War Zone during the French colonial invasion defending periods

7. Truong Anh Tuan

Paying attention to the development of sports and physical training for People with Disabilities

ARTICLES

10. Dang Van Dung

Forecast the impact of the development and improvement of infrastructure and services on the ability of people with disabilities (PWDs)' participation in physical training and sports in urban centers by 2030

13. Mai Thi Bich Ngoc; Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong

Awareness and assessment of people living in mountainous areas about public sports activities

18. Nguyen Hoang Minh Thuan; Nguyen Anh Tri; Nguyen Thi Kim Phuong

Current status of requirements and satisfaction of participants at the Da Lat Ultra Trail International Marathon Race

25. Nguyen Thanh Long

Causes of regular mistakes in teaching the hang style technique of long jumping for athlete-majoring students at Bacninh sports university

30. Le Thi Uyen Phuong; Nguyen Le Nghia

Choosing the recreational sport dance exercise "Breakin" to improve fitness for junior male students at Hue University in the elective course program

34. Nguyen Thi Thu Quyet; Pham Tuan Dung; Nguyen Tat Dung

Determining the causes that limit the job's requirement satisfaction level of bachelor's degree owner in Physical Education major at Bac Ninh Sports University

42. Nguyen Van Phuc; Nguyen Van Cuong

Actual situation of fitness development for Military-dividing-level Army staff commanding officers majoring in Special Police at Army Officer School 1

48. Vu Chung Thuy; Pham Duc Vien

Actual situation of content effectiveness in Physical Education Bachelor's training program at Tay Bac University

53. Le Tri Truong, Dinh Quang Ngoc, Nguyen Ngoc Su

Evaluating the volleyball training program for high-level athletes in Vietnam through indicators and parameters in training and competition

58. Lê Anh Dũng; Ho Dang Quoc Hung; Tran Thi Thuy Linh

Developing standards for assessing performance proficiency in the striker position for Vietnam U17 men's football players

63. Nguyen Ngoc Tuan; Tran Trung; Nguyen Thi Lan Anh

Morphological characteristics and body composition structure of students aged 7 - 8 at the Dinh Bang 1 Primary School, Tu Son town, Bac Ninh province

67. Do Van That

Current morphological and functional state of male students of People's Police College I at the time of admission

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

71. Vu Trong Loi

Tourism associated with sports and yoga

75. Nhat Minh; Duong Thai Binh

Vietnam National Qualifications Framework for Master and Doctor degrees

78. Truong Thi Hong Tuyen

Strength training exercises with the ball

80. Rules of writing and posting.